Thứ Tư, Ngày 9 Tháng 4 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nín thở chờ đàm phán

▶ Áp lực bán tiếp diễn trong phiên giao dịch Thứ Tư khiến thị trường tiếp tục mất điểm và phiên hồi phục mà nhà đầu tư mong đợi vẫn chưa thể xuất hiện. Tuy có thời điểm lực mua cải thiện trong phiên khiến chỉ số thậm chí vượt lên mốc tham chiếu nhưng đà tăng không duy trì được lâu và kết cục phe bán vẫn áp đảo. Thanh khoản tăng trở lại và khối ngoại đảo chiều mua ròng là những điểm nhấn của phiên hôm nay.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 38.49 điểm (-3.4%), đạt 1,094.30 điểm; HNX-Index giảm 8.47 điểm (-4.21%), đạt 201.04 điểm. Thanh khoản thị trường tăng lại lên mốc 35.35 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng hơn 1.8 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng nhẹ 248 tỷ đồng trên HOSE, tập trung nhiều nhất ở MWG, FPT và TCB.

▶ VIC (+3.45%), VHM (+3.19%), FPT (+0.17%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-5.91%), HPG (-6.99%), CTG (-6.11%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tiếp tục ghi nhận một phiên điều chỉnh mạnh từ đầu phiên và khiến chỉ số giảm sâu và đánh mất 1,100. Thanh khoản giao dịch gia tăng với trạng thái phục hồi xuất hiện, điều này cho thấy lực cầu đỡ giá trở lại trong phiên. Tuy nhiên, lực bán hiện tại trên thị trường còn tương đối lớn. Trong bối cảnh xu hướng tăng bị phá vỡ, thị trường sẽ cần nhiều thời gian để thiết lập lại xu hướng, điều này đòi hỏi chỉ số cần vùng cân bằng với dòng tiền quay trở lại.

Chiến lược: Nhà đầu tư không nên vội bắt đáy khi chỉ số có thể giảm tiếp. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ít nhất 2-3 phiên. Với các mã cổ phiếu vi phạm ngưỡng cutloss giao dịch ngắn hạn, nhà đầu tư nên bán ra để bảo vệ tài khoản.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,094	-3.4	-17.5	-13.3	12.6	1.5	4,736,459
VN30 Index	1,169	-2.4	-15.9	-7.8	9.8	1.4	3,347,077
VN Midcap	1,546	-5.2	-22.9	-18.9	15.1	1.2	842,522
VN Smallcap	1,183	-4.1	-21.5	-20.0	15.5	0.9	233,776
HNX Index	193	-4.2	-19.2	-19.9	19.2	1.1	279,510
UpCom	84	-0.1	-14.8	-6.8	13.4	1.8	1,224,964

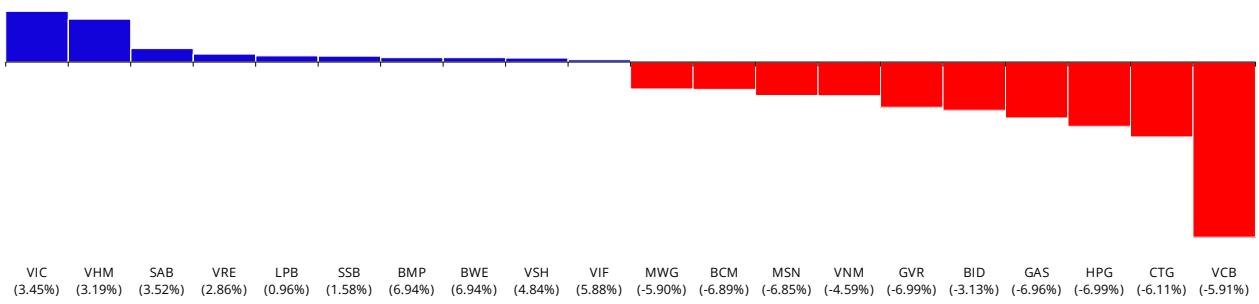
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-5.5	-26.5	-25.8	0.9	19.9	2.5	96,479
Bảo hiểm	-5.1	-26.5	-20.5	-5.3	12.4	1.3	40,665
Bất động sản	-0.2	-2.4	5.3	-8.1	14.4	1.1	720,502
CNTT	-0.3	-25.9	-30.6	4.6	19.8	4.2	168,275
Dầu khí	-6.9	-28.2	-21.0	-24.3	16.8	1.9	48,580
Dịch vụ tài chính	-6.9	-21.1	-13.8	-19.7	15.8	1.2	166,451
Tiện ích	-4.0	-18.6	-18.3	-23.3	15.6	1.6	236,377
Du lịch và Giải trí	-3.3	-14.3	-16.9	4.1	10.9	8.3	108,074
Hàng & DV CN	-3.9	-18.4	-14.7	-13.2	11.2	1.3	124,383
Hàng CN & Gia dụng	-6.3	-29.3	-31.5	-30.7	9.9	1.3	42,378
Hóa chất	-6.6	-28.7	-24.7	-25.7	15.6	1.5	174,325
Ngân hàng	-3.4	-16.8	-11.0	-7.8	7.8	1.3	1,888,819
Ô tô và phụ tùng	-3.6	-14.2	-12.4	-19.1	16.3	1.0	12,788
Tài nguyên Cơ bản	-6.3	-23.7	-21.5	-23.0	13.2	1.1	173,967
Th.phẩm & Đồ uống	-3.1	-18.1	-18.5	-18.3	16.3	2.1	354,170
Truyền thông	-5.8	-31.8	-19.2	41.5	15.3	1.2	2,376
Xây dựng và Vật liệu	-4.0	-19.7	-13.7	-17.9	14.3	1.2	110,140
Y tế	-0.4	-15.1	-16.8	-9.3	15.6	1.8	33,688

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.5	-1.4	-1.4	-6.2	-5.6	-1.7
USD/JPY	145	-0.6	-2.6	-1.3	-8.1	-7.5	-4.2
USD/CNY	7	0.2	1.1	1.2	0.2	0.7	1.6
KRW/USD	1,478	-0.2	1.1	1.6	1.3	0.4	9.1
EUR/USD	1	-0.7	-1.6	-1.8	-6.6	-6.1	-1.6
USD/VND	26,051	0.1	1.6	2.1	2.6	2.2	4.3
Dầu Thô	58	-3.0	-19.4	-13.8	-21.8	-19.4	-32.2
Xăng	237	19.0	1.7	12.4	16.9	18.4	-14.0
Khí đốt	3	0.2	-14.4	-21.1	-6.2	-4.5	85.4
Than	98	0.5	-4.5	-5.1	-16.6	-21.8	-23.6
Vàng	3,045	2.1	-2.8	5.4	14.2	16.0	29.4
Thép cuộn	3,270	-1.6	-3.5	-3.9	-2.4	-5.8	-12.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. DBC – Thực phẩm và đồ uống: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Dabaco vừa đăng ký bán ra 1 triệu cổ phiếu DBC nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.

2. NVL – Bất động sản: Do chưa thu xếp được nguồn tiền nên Novaland chưa thể thanh toán 310.7 tỷ đồng tiền gốc đến hạn của 2 lô trái phiếu mã NVLH2223007 và NVLH2223008.

3. GMC – Dệt may: Theo kế hoạch dự trình, Garmex Sài Gòn đặt mục tiêu doanh thu chỉ ở mức 1.7 tỷ đồng, đồng thời dự báo khoản lỗ trước thuế lên tới 42.5 tỷ đồng trong năm 2025.

4. QCG – Bất động sản: Theo Báo Đầu tư, hiện các cơ quan vào cuộc xác minh tài sản của CTCP Quốc Cường Gia Lai nhằm phục vụ thi hành vụ án Vạn Thịnh Phát.

5. ANV – Thủy sản: Ông Doãn Tới, Tổng giám đốc Nam Việt đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu ANV để nâng sở hữu từ 53.85% lên 54.98% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 11/4 đến ngày 10/5.

6. REE – Năng lượng: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh thôi giữ chức Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty kể từ ngày 9/4/2025. Thay vào đó, bà Mai Thanh được bổ nhiệm trở lại vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị REE.

7. HPX – Bất động sản: Dù không hoàn thành chỉ tiêu năm 2024 nhưng Hải Phát vẫn lên kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 ở mức 137 tỷ đồng, tăng 122.2% so với thực hiện năm 2024.

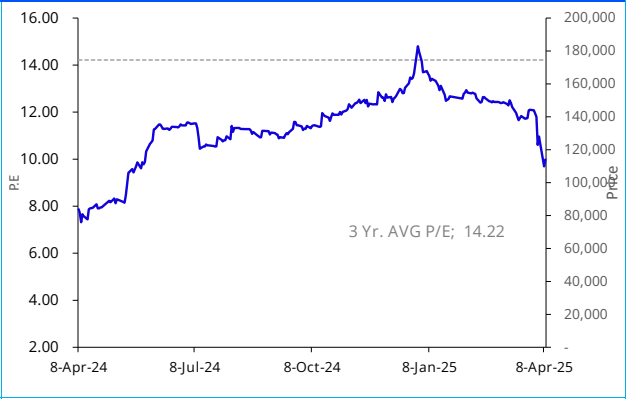
8. HAG – Thực phẩm và đồ uống: Bà Đoàn Hoàng Anh - con gái ông Đoàn Nguyên Đức vừa đăng ký mua vào 4 triệu cổ phiếu HAG nhằm mục đích tăng tỷ lệ sở hữu lên 1.7% vốn tại Hoàng Anh Gia Lai.

9. IDP – Thực phẩm và đồ uống: Bà Chu Hải Yến – Phó Tổng Giám đốc CTCP Sữa Quốc tế vừa đăng ký bán toàn bộ 15,000 cổ phiếu IDP đang nắm giữ, trong bối cảnh công ty đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2025 giảm hơn một nửa và chuẩn bị mua lại cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Hàng tiêu dùng Masan - MCH

MCH – Hàng tiêu dùng: Về phương án phân phối lợi nhuận, HĐQT MCH sẽ trình cổ đông tạm ứng cổ tức 2025 từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty, với mức tạm ứng cổ tức tối đa là 60% (1 cổ phiếu được nhận tạm ứng 6,000 đồng).



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/8/2025	4/9/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	34.3	288	658	490	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.4	155	334	256	
3	Dịch vụ tài chính	24.7	2,040	5,312	4,259	
4	Hóa chất	18.0	535	950	806	
5	Xây dựng và Vật liệu	17.9	982	1,495	1,269	
6	Công nghệ Thông tin	16.7	1,751	1,856	1,591	
7	Bảo hiểm	16.3	58	92	79	
8	Bán lẻ	11.0	745	1,191	1,073	
9	Tài nguyên Cơ bản	11.0	1,113	2,017	1,818	
10	Thực phẩm và đồ uống	7.4	1,811	2,251	2,097	
11	Du lịch và Giải trí	-1.5	194	218	222	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.5	559	445	456	
13	Ngân hàng	-6.6	8,772	8,864	9,489	
14	Bất động sản	-8.3	3,164	3,969	4,326	
15	Y tế	-11.1	89	70	79	
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-22.6	732	940	1,214	
17	Ô tô và phụ tùng	-23.7	58	95	124	

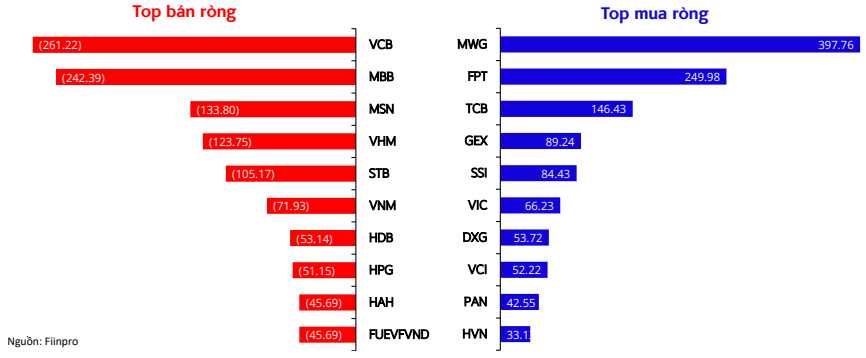
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	23,600	-1.5	-15.6	-4.3	260	965.7	
ACB	ACB	Ngân hàng	21,800	-1.6	-16.3	-15.5	414	813.8	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	23,700	-6.9	-23.3	-18.0	146	629.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	57,000	3.4	-4.5	40.6	89	741.6	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	18,000	2.9	-10.0	5.0	143	439.0	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	21,950	-7.0	-26.0	-20.9	108	378.2	
HDB	HDBank	Ngân hàng	18,200	-5.9	-18.9	-28.6	92	359.2	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	16,950	-2.6	-15.3	-14.0	68	208.4	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	48,500	3.2	-8.5	21.3	13	727.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	31,500	1.0	-5.7	0.8	51	167.0	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	25,800	-2.5	-12.1	-9.9	109	102.3	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,200	-6.9	-18.8	-8.3	105	62.3	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	15,050	-6.8	-22.6	-27.3	(22)	119.0	
NVL	Novaland	Bất động sản	8,100	-4.4	-21.7	-21.0	(25)	115.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,950	-2.7	-12.0	18.6	(27)	695.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,200.0	-6.9	-18.8	-8.3	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	25,800.0	-2.5	-12.1	-9.9	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	11,350.0	6.6	-11.0	16.6	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,360.0	-3.3	-20.0	-25.1	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	5,380.0	-2.2	-13.4	-9.3	-0.9	6.16	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	15,050.0	-6.8	-22.6	-27.3	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	16,950.0	-2.6	-15.3	-14.0	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	31,500.0	1.0	-5.7	0.8	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	45,800.0	2.6	-15.2	-20.5	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	39,450.0	1.8	-12.3	-16.1	-4.4	48.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/9/2025	4,741.5	4,493.6	248.0
4/8/2025	2,616.3	4,343.5	-1,727.2
4/4/2025	4,340.8	7,103.0	-2,762.2
4/3/2025	2,048.8	5,737.9	-3,689.1
4/2/2025	1,966.3	2,675.9	-709.6
4/1/2025	1,882.9	2,323.3	-440.5
3/31/2025	1,696.8	2,975.6	-1,278.8
3/28/2025	1,660.1	2,064.4	-404.3
3/27/2025	1,379.4	1,442.7	-63.2
3/26/2025	1,290.3	1,804.0	-513.7
3/25/2025	1,750.3	2,152.5	-402.2
3/24/2025	1,616.3	2,336.6	-720.3
3/21/2025	2,714.6	3,664.2	-949.6
3/20/2025	1,904.5	3,312.8	-1,408.4
3/19/2025	2,327.6	3,733.2	-1,405.6
3/18/2025	1,864.4	2,299.2	-434.8

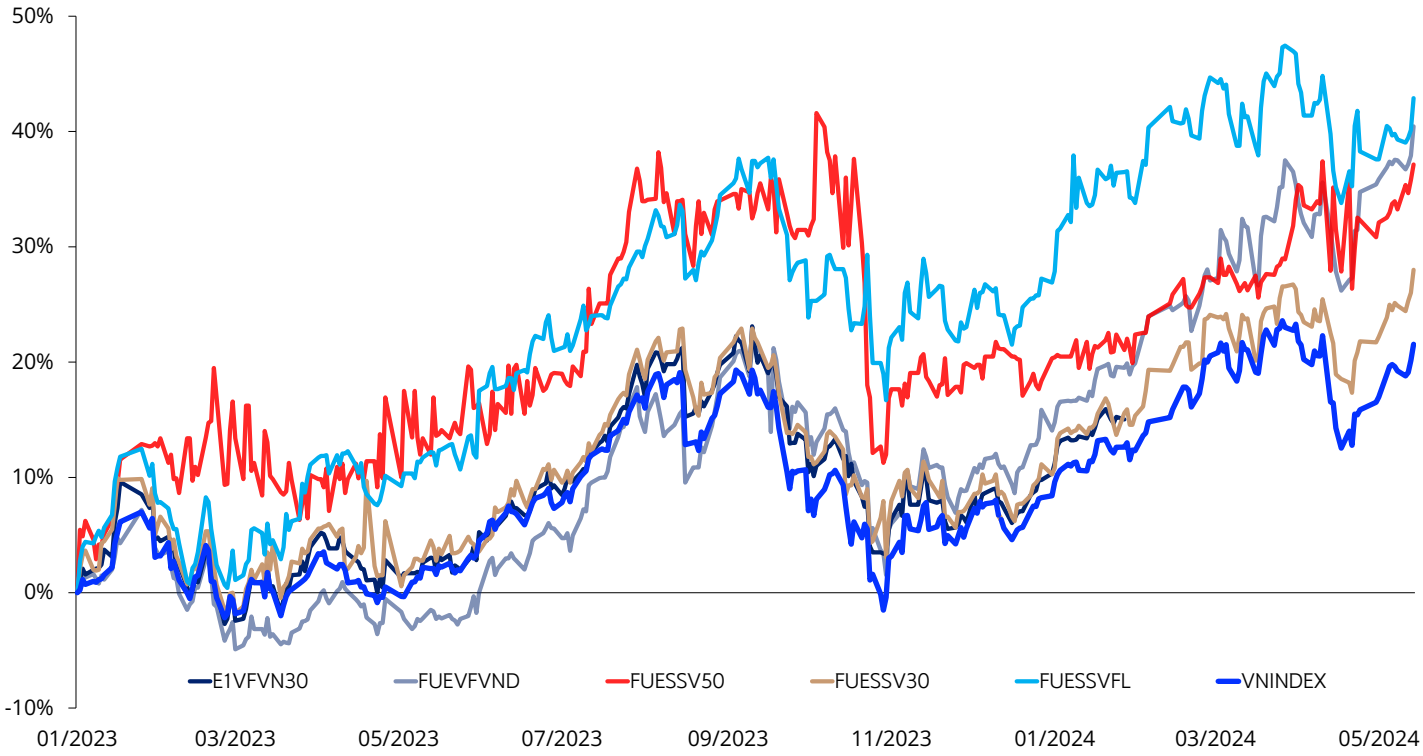
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,640	-0.6%	-14.5%	-12.1%	2,121,500	43.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,000	0.0%	-13.0%	-10.4%	13,900	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,300	5.7%	-9.2%	-3.6%	278,400	5.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	25,880	-4.3%	-22.5%	-22.8%	2,351,700	59.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,200	-3.0%	-12.4%	-9.6%	234,200	3.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,980	-0.7%	-6.5%	-4.3%	74,400	1.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,000	-2.1%	-16.1%	-14.0%	17,300	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,370	-7.0%	-8.9%	-1.5%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,020	-1.0%	-12.6%	-10.6%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,420	-7.0%	-16.6%	-13.2%	36,000	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,370	0.0%	-11.9%	-5.6%	25,300	0.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	10,860	-3.9%	-23.6%	-23.3%	1,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,400	4.2%	-1.7%	-3.6%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	10,040	n.a	-20.2%	-20.1%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	8,800	-6.4%	-13.7%	-8.3%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	212.6	(360,846)	(954,722)	-5.7	15.5	1.0	1.91	1.6	10.3	60.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.3	-	-	-4.5	22.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	14.6	(37,282)	(48,115)	3.1	20.8	1.0	2.57	1.2	7.4	82.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	402.6	(245,096)	(550,480)	-14.6	18.2	1.0	2.13	1.8	11.4	80.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	-4.6	15.6	0.9	1.62	1.6	11.3	45.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	2.0	18.6	0.8	2.04	1.4	9.1	61.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	26.6	-	58,259	-6.1	16.8	1.0	1.90	1.7	10.9	66.2
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	15.4	51.0	0.9	1.78	1.6	11.5	48.6
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	62.9	35,286	62,018	-3.4	19.7	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.2	(5,628)	(17,681)	-12.1	21.1	0.9	1.39	1.4	14.9	38.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.8	(12,812)	(12,812)	3.1	22.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	10.0	(20,637)	(20,637)	-15.1	19.5	1.0	2.53	1.5	9.5	81.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-8.1	27.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.3	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities